

ĐƠN VỊ: THPT TRẦN NHÂN TÔNG

Mẫu số 02.1_CBQL

DANH SÁCH NHÀ GIÁO GIỮ CHỨC VỤ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC
ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỬ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC
TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II NĂM 2026

(Kèm theo Văn bản số /TB - HDSK ngày 30 /7/2026 của Trường THPT Trần Nhân Tông)

STT	Họ và tên (giao viên đủ điều kiện xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II)	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Tuyển dụng		Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương, không kể thời gian tập sự) theo từng mã CDNN	Thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc	Văn bản, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng để nghị thăng hạng							Đánh giá, xếp loại năm học (03 năm liên kế)	Các thành tích đạt được (Ghi cụ thể thành tích theo từng Nhóm)							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương sau khi thăng hạng CDNN					Ghi chú				
		Nam	Nữ			Ngày tháng năm tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp khi tuyển dụng			Trình độ (Đối với trường hợp có trình độ thạc sĩ, ghi đầy đủ cả trình độ Đại học, thạc sĩ)	Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (đối với trường hợp tốt nghiệp đại học ngoài Sư phạm)	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Trình độ tin học	Trình độ Ngoại ngữ (ghi rõ ngoại ngữ gì)		Nhóm I	Nhóm II	Nhóm III	Nhóm IV	Nhóm V	Nhóm VI	Nhóm VII	Hạng CDNN	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau	Hạng CDNN	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương		Hệ số bảo lưu (nếu có)	Thời điểm được hưởng	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	
1	Hoàng Văn Hà	16/04/1980		Hiệu trưởng	Trường THPT Trần Nhân Tông	01/10/2002	15.113	15.113: 12N11T V.07.05.15: 9N11T Tổng: 22N10T	23N10T	ĐHSP	Vật lý		CCLLCT	GV THPT Hạng II	Chứng chỉ UDCNTT cơ bản	Chứng chỉ tiếng Anh A2	- NH 2023-2024: HTTNV - NH 2024-2025: HTTNV - NH 2025-2026: HTTNV			01 bằng khen của CTUBND tỉnh 01 bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT	12 CSTDCS các năm 2008, 2009, 2012;2013-2014;2015;2016;2018-2019-2020;2022,2023. 1 GVG cấp Tỉnh năm 2005	2 giấy khen GD Sở GD các năm 2020, 2022, 3 giấy khen BCH Đảng bộ huyện .1 giấy khen Chủ tịch UBND huyện	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98		01/07/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14									
2	Nguyễn Quý Bình	08/11/1976		Phó Hiệu trưởng	Trường THPT Trần Nhân Tông	20/12/1998	15.113	15.113: 17N1T V.07.05.15: 9N10T Tổng 26N11T	27N11T	ĐHSP Hà Nội 2	Vật lý		TCLLCT	GV THPT Hạng II	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	Trình độ A2	- NH 2023-2024: HTTNV - NH 2024-2025: HTTNV - NH 2025-2026: HTTNV			01 Bằng khen bộ Trưởng 2025 01 Trung ương đoàn 2011	7 CSTDCS các năm 2011; 2013, 2014, 2015; 2016; 2010;2014; 01 Giấy khen tỉnh đoàn 2013 01 Giấy khen của công đoàn ngành GD 2007	03 GK của GD sở GDĐT các năm 2002, 2013, 2020; 03 BK Tỉnh Đoàn năm 2009; 2010;2014; 01 Giấy khen tỉnh đoàn 2013	GV THPT hạng III	V.07.05.15	9	4.98	5%	01/09/2022	GV THPT hạng II	V.07.05.14									

Ấn định danh sách có 02 người

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

KHUƠNG VĂN SƠN

HOÀNG VĂN HÀ

SĐT: 098 8159459



DANH SÁCH NHÀ GIÁO **KHÔNG GIỮ** CHỨC VỤ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC
 ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỬ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC
 TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II NĂM 2026

(Kèm theo Văn bản số /TB- HDSK ngày 30 /7/2026 của Trường THPT Trần Nhân Tông)

STT	Họ và tên (giao viên đủ điều kiện xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II)	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Tuyển dụng		Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể ca thời gian giữ ngạch hoặc hạng trung đương, không kể thời gian tập sự theo từng mã CDNN)	Thời gian tham gia đồng báo hiếm xã hội bất học	Văn bản, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng đề nghị thăng hạng						Đánh giá, xếp loại năm học (03 năm liền kế tiếp với GV THCS/THPT hạng II)	Các thành tích đạt được (Ghi cụ thể thành tích theo từng Nhóm)							Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương sau khi thăng hạng CDNN					Ghi chú				
		Nam	Nữ			Ngày tháng năm tuyển dụng	Mã chức danh nghề nhiệp khi tuyển dụng			Trình độ (Đã và/hoặc trình độ thực sự) ghi đầy đủ cả trình độ Đại học, thạc sĩ)	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ lý luận chính trị	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN	Chứng chỉ nghề vụ sư phạm (đối với trường hợp rút nghị đại học ngoài Sư phạm)	Trình độ tín học		Trình độ Ngoại ngữ	Nhóm I	Nhóm II	Nhóm III	Nhóm IV	Nhóm V	Nhóm VI	Nhóm VII	Hạng CDNN	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	% phụ cấp thêm niên vượt khung (nếu có)	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau	Hạng CDNN	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc		Hệ số lương	Hệ số báo lưu (nếu có)	Thời điểm được hưởng	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
1	Dỗ Thị Hoa Lý		11/08/1979		Giáo viên	15/09/2001	15.113	15.113: 14 N6 T; V.07.05.15: 09N10 T Tống 24N4T	24N10T	DH Sư phạm Thái Nguyên	Ngữ văn		GV THPT hạng II	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	Chứng chỉ Tướng Anh trình độ C	- NH 2023-2024: HTXSNV - NH 2024-2025: HTXSNV - NH 2025-2026: HTXSNV		01CSTĐ cấp tỉnh năm 2023	01 BK CT UBND tỉnh năm 2025 01 BK BT BGD&ĐT năm 2022 01 BK TLĐLĐ VN năm 2024	04 CSTĐ cấp cơ sở số năm 2021, 2022,2023,2025.		01 BK BCH LĐ LD tỉnh năm 2023 01 BK BCH DTNCS HCM năm 2008	GV THPT hạng III	V.07.05.1 5	9	4.98		01/07/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14								
2	Vũ Thị Thủy		19/03/1986		Giáo viên	05/09/2008	15.113	15.113: 7N0T; V.07.05.15: 9N10T Tống: 16N10T	17N10T	DHSP	Địa lí		GV THPT hạng II	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	Chứng chỉ Vstep b	- NH 2023-2024: HTXSNV - NH 2024-2025: HTXSNV - NH 2025-2026: HTXSNV		01 BK công trung của CT UBND tỉnh năm 2022; 01 BK phong triệu thi đua của Bộ GDĐT năm 2023	- 10 CSTDCS các năm: 2014,2015, 2016,2017,2018,2021,2022, 2023,2024,2025; - 01 GVGV cấp Tỉnh năm 2024.	03 giấy khen GD: Số các năm 2015, 2017, 2025; 01 giấy khen Công đoàn ngành GD năm 2013	01 GVGV cấp trưởng năm 2024	GV THPT hạng III	V.07.05.15	7	4,32		01/12/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14									
3	Vũ Đình Biên		11/11/1983		Giáo viên	01/09/2007	15.113	15.113: 8N4T V.07.05.15: 9N7T Tống 17N11T	18N11T	DH TDĐT Tổ Sơn Bắc Ninh		GV THPT hạng II	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	CC Tiếng Anh A2	- NH 2023-2024: HTTNV - NH 2024-2025: HTXSNV - NH 2025-2026: HTXSNV		02 BK TW Đoàn	07 CSTĐ 1 GVGV cấp tỉnh	3 Bằng khen Tỉnh đoàn năm 2009, 2010, 2016		GV THPT hạng III	V.07.05.1 5	7	4,32		01/09/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14										
4	Khuong Văn Sơn		02/08/1978		Tổ phó chuyên môn	01/10/2004	15.113	15113: 12N5T V.07.05.15: 9N5T Tống 21N10T	21N10T	DH TDĐT Tổ Sơn Bắc Ninh		GV THPT Hạng II	Chứng chỉ	CC Tiếng Anh trình độ B	- NH 2023-2024: HTXSNV - NH 2024-2025: HTXSNV - NH 2025-2026: HTTNV		01 BK TW Đoàn	13 CSTĐ CS năm: 2008,2009,2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2017, 2020, 2022, 2023, 2024, 01 GVGV cấp tỉnh năm 2005	02 Giấy khen GD số: năm 2017, 2019		GV THPT hạng III	V.07.05.1 5	8	4,65		01/07/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14										
5	Nguyễn Văn Nam		11/01/1974		Tổ Trưởng CM	01/10/2002	15.113	15.113: 12 N11 T V.07.05.15: 9N10 T Tống: 22N9T	23N9T	DH Khoa học tự nhiên Thạc Sĩ sư phạm Vũ Li	Vật Lí	TCLLCT	GV THPT hạng II	CCNVs P-THPT	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	CC Tiếng Anh trình độ B1	-NH 2023-2024: HTTNV - NH 2024-2025: HTTNV - NH 2025-2026: HTTNV		06 CSTĐ cấp cơ sở số năm 2013,2014,2015,2017,2018, 2020 01 GVGV năm 2010	3 GK của GD số năm 2016,2020,2021 1 GK công đoàn năm 2008		GV THPT hạng III	V.07.05.1 5	9	4.98		01/04/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14									
6	Trần Thị Ngươn		08/4/1980		Tổ trưởng chuyên môn	01/09/2005	15a.201	15a.201:2N 15.113: 9N V.07.05.15: 9N10T Tống: 18N10T	20N10T	DH Sư phạm	Giáo dục chính trị		GV THPT hạng II	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	CC Tiếng Anh trình độ B	- NH 2023-2024: HTXSNV - NH 2024-2025: HTXSNV - NH 2025-2026: HTTNV			- 01 Giấy chứng nhận GV giỏi cấp THPT năm 2018 - 01 Giấy chứng nhận giải nhì môn GD&ĐT cấp THPT - Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 05 năm: 2010- 2011; 2011-2012; 2014- 2015; 2021-2022; 2023- 2024	- 03 giấy khen của Giám đốc Sở năm: 2015,2022,2023 - 03 giấy khen của công đoàn ngành năm: 2017, 2018, giải đoạn 2016-2020		GV THPT hạng III	V.07.05.1 5	8	4,65		01/03/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14									
7	Phạm Thị Thảo		16/06/1977		Tổ phó CM	01/09/1998	15.113	27N4T 27N10T	27N10T	DH	Tiếng Anh		GV THPT hạng II	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	CC Tiếng Trung	-NH 2023-2024: HTTNV - NH 2024-2025: HTTNV - NH 2025-2026: HTTNV		-3CSTĐ; 02 GVGV cấp Tỉnh		01 GK của GDS; 02 Giấy khen Công đoàn ngành GD		GV THPT hạng III	V.07.05.1 5	9	4.98	5%	01/3/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14									
8	Nguyễn Văn Phương		03/07/1981		Giáo viên	01/09/2008	15.113	15.113: 7 N0T V.07.05.15: 9N10T Tống 16N11T	17N11T	Đại học kỹ thuật công nghiệp Thái Nguyên	Sư Phạm Kĩ Thuật	TCLLCT	GV THPT hạng II	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản		-NH 2023-2024: HTXSNV - NH 2024-2025: HTXSNV - NH 2025-2026: HTTNV		3 CSTDCS Các năm: 2011,2012,2025	- 2 GK của GD số GDDT các năm 2021, 2024; - 3 GK Công Đoàn các năm 2015,2020,2023	1 GVCNG cấp trưởng 2026	GV THPT hạng III	V.07.05.1 5	7	4.32		01/03/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14										
9	Nguyễn Thị Thanh		02/11/1986		Giáo viên	01/09/2009	15.113	15.113: 6N0T V.07.05.15: 9N11T Tống: 15N11	16N11T	DH sư phạm Huế	Tin Học		GV THPT hạng II		Trình độ B	- NH 2023-2024: HTTNV - NH 2024-2025: HTTNV - NH 2025-2026: HTTNV		03 CSTĐ cấp cơ sở số năm 2018,2019,2023	01 GK của GD số năm 2017		GV THPT hạng III	V.07.05.1 5	6	3.99		01/09/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.1 4										
10	Trần Thị Hoa		28/01/1992		Phó Bí thư Đoàn trưởng	01/10/2014	15.113	15.113: 8N11T; V.07.05.15: 9N10T Tống: 10N9T	11N9T	DHSP	Ngữ văn		GV THPT hạng II	Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản	CC Tiếng Anh A2	- NH 2023-2024: HTTNV - NH 2024-2025: HTTNV - NH 2025-2026: HTTNV		- 2 CSTDCS các năm 2019, 2025, - 1 GVGV cấp Tỉnh năm 2024	- 03 GK của GD số GDDT các năm 2017, 2021, 2022, - 01 BK Tỉnh Đoàn năm 2025, - 04 GK của Huyện đoàn các năm 2018, 2019, 2024, 2025.	1 GVGV cấp Trưởng năm 2024	GV THPT hạng III	V.07.05.1 5	4	3,33		01/10/2023	GV THPT hạng II	V.07.05.14										
11	Nguyễn Thị Dung		31/05/1984		Tổ Phó Chuyên Môn	01/09/2007	15.113	15.113: 8N4T V.07.05.15: 9N7T Tống 17N11T	18N11T	DH Khoa học tự nhiên Thạc Sĩ sư phạm Toán	Toán-Tin ứng dụng		GV THPT hạng II	CCNVs P		-NH 2023-2024: HTTNV - NH 2024-2025: HTTNV - NH 2025-2026: HTTNV		2 CSTDCS các năm 2017, 2021 1 GVGV cấp Tỉnh năm 2021	1 GK của GD số GDDT năm 2023		GV THPT hạng III	V.07.05.1 5	7	4.32		01/03/2026	GV THPT hạng II	V.07.05.14										

12	Nguyễn Thị Phan		30/12/1986		Giáo viên	Trưởng THPT Trần Nhân Tông	01/09/2009	15.113	15.113: 6N V.07.05.15: 9N11T Tông: 15N11T	16N11T	DH Tỳ Nguyễn	Tiếng Anh		GV THPT hạng II		Chủ tịch Ủy ban	CC Tiếng Pháp trình độ B	- NH 2023-2024: HTXSNV - NH 2024-2025: HTTNV - NH 2025-2026: HTTNV					-2 CSTD các năm 2021,2024		01 GK GDS năm 2023 01 GK Công đoàn năm 2018		GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99		01/09/2024	GV THPT hạng II	V.07.05.14						
13	Phạm Quang Điền	02/05/1985			Giáo viên	Trưởng THPT Trần Nhân Tông	01/09/2009	15.113	15.113: 6N V.07.05.15: 9T11T Tông: 15N11T	16N11T	DH Tỳ Nguyễn	TĐTT		GV THPT hạng II		Chủ tịch Ủy ban	CC Tiếng Anh A2	- NH 2023-2024: HTTNV - NH 2024-2025: HTTNV - NH 2025-2026: HTTNV					02 CSTD năm 2014, 2016		01 GK Giám đốc Sở năm 2023 01 GK ĐTN Huyện Nghĩa Hưng năm 2016		GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99		01/03/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14						
14	Lâm Văn Duân	17/06/1985			Giáo viên	Trưởng THPT Trần Nhân Tông	01/09/2009	15.113	15.113: 6N V.07.05.15: 9N11T Tông: 15N11T	16N11T	DH TĐTT Tỳ Sơn Bắc Ninh	TĐTT		GV THPT hạng II		Chủ tịch Ủy ban		- NH 2023-2024: HTTNV - NH 2024-2025: HTTNV - NH 2025-2026: HTTNV					02 CSTD năm 2012, 2016		01 GK Giám đốc Sở năm 2024		GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99		01/03/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14						
15	Phạm Thị Thanh Huyền		04/06/1988		Giáo viên	Trưởng THPT Trần Nhân Tông	01/09/2010	15.113	15.113: 5N V.07.05.15: 9N11T Tông: 14N11T	15N11T	DH Sư phạm Hà Nội 2	Hóa học		GV THPT hạng II		Chủ tịch Ủy ban	CC Tiếng Anh A2	- NH 2023-2024: HTXSNV - NH 2024-2025: HTTNV - NH 2025-2026: HTXSNV					- 01 CSTD năm 2019 - 01 GVCN lập giới cấp tính năm 2026		- 05 GK Giám đốc Sở năm 2016, 2017, 2023, 2025, 2026 - 01 Bằng khen Tỉnh đoàn - 03 Giấy khen Công đoàn năm 2016, 2020, 2024 - 01 Giấy khen ĐTN Huyện Nghĩa Hưng năm 2019		GV THPT hạng III	V.07.05.15	6	3,99		01/09/2025	GV THPT hạng II	V.07.05.14						

Ấn định danh sách có 15 người

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

KHUƠNG VĂN SƠN

HOÀNG VĂN HÀ

SDT: 098 8159459

